

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 200/2020/HS-ST

Ngày 10 – 12 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thanh Liêm

Bà Trần Thị Mỹ Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Linh, là Thư ký viên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Giàu – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 220/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 895/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc C**; giới tính: Nam; sinh năm: 1983; Nơi sinh: Cà Mau; nơi cư trú: Khóm 3, phường P, thành phố C, tỉnh C; chỗ ở hiện nay: khóm 2, phường K, thành phố C, tỉnh C; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; con ông Nguyễn Ngọc A (đã chết) và bà Lê Thị N. Vợ, con: chưa có; nhân thân: ngày 07/02/2013, Chủ tịch UBND thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đưa đối tượng vào cơ sở chữa bệnh đối với Nguyễn Ngọc Cường, thời hạn 24 tháng về hành vi “Nhiều lần sử dụng trái phép và nghiện các chất ma túy”, chấp hành xong ngày 11/7/2015; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/7/2020 đến ngày 28/7/2020 chuyển sang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 22/7/2020, Nguyễn Ngọc C từ khóm 2, Phường K, thành phố C đón xe honda khách đi vào hẻm X (hẻm B) thuộc khóm 2, Phường J, Thành phố C

để mua ma túy sử dụng. Khi đến nơi thì gặp một người phụ nữ tên H (chưa rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) hỏi mua 1.000.000đ tiền ma túy đá để sử dụng, H đồng ý bán. Lúc này, H lấy ma túy từ trong người của H đưa cho C 02 bịch ma túy đá. C đưa cho H số tiền 1.000.000đ. Sau khi mua được ma túy, C cầm trên tay trái, đi bộ lại bến tàu cao tốc đón đò qua sông. Sau đó đón xe honda khách về nhà. Khi đi đến ngã tư đèn đỏ gần Siêu thị Điện máy N thuộc khóm 4, phường J, thành phố C thì bị lực lượng Công an ra hiệu dừng xe kiểm tra. Khi Công an vừa ra hiệu lệnh kiểm tra thì C liền vứt bỏ hai bịch ma túy cùng với điện thoại của C xuống lộ nhựa, ngay chân, chỗ C đang đứng thì bị lực lượng Công an phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 17 giờ cùng ngày và thu giữ tang vật.

Tiến hành thử nước tiểu phát hiện nhanh chất ma túy đối với Nguyễn Ngọc C, kết quả thể hiện bị cáo C có sử dụng chất ma túy.

Tang vật thu giữ gồm có:

- 02 gói nilon màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng dạng rắn nghi là ma túy được niêm phong vào phong bì hình chữ nhật có chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Ngọc C, Phó trưởng Công an phường J tên Phạm T, Điều tra viên Q, D, người chứng kiến T và 02 dấu tròn màu đỏ của Công an phường J, ký hiệu mẫu M.62/2020;

- 01 Điện thoại di động hiệu STARLIGHT M06 màu cam xanh đã qua sử dụng có gắn sim số 09.43.09.52.09;

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi tạm trú của bị cáo ở khóm 2, phường J, thành phố C thu giữ: 01 bình mũ tự chế dùng để sử dụng ma túy được thu giữ tại giường ngủ của C.

Theo bản Kết luận giám định số 164/KLGD-PC09 ngày 26/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau, kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 02 (hai) bọc nilon được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật, ký hiệu M.62/2020, thu giữ ngày 22/7/2020 gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,1018gam, loại Methamphetamine. (*Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ*).

Hoàn lại đối tượng giám định là 1,9758 gam mẫu ký hiệu M.62.2020 được niêm phong trong phong bì hoàn mẫu số 164/GDH-PC09 ngày 26/7/2020, sau khi trích giám định và không lưu.

Từ những căn cứ trên, Cáo trạng số X/CT-VKS ngày 10/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo Cáo trạng số X/CT-VKS ngày 10 tháng 11 năm 2020 và đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự, xử phạt bị cáo từ **02 năm đến 02 năm 06 tháng** tù.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: số lượng ma túy còn lại sau khi trích giám định ký hiệu M.62/2020 được niêm phong trong phong bì hoàn mẫu 164/GDH-PC09 ngày 26/7/2020, 01 bình mũ tự chế.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, được thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc C hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thu thập (**Bút lục số 14, 46, 48, 51**) và phù hợp với nội dung đã được tranh tụng tại phiên tòa, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 22/7/2020, tại khóm 4, phường J, thành phố C tỉnh C, bị cáo Nguyễn Ngọc C đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 2,1018 gam để sử dụng.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội khác, bị cáo đã bị Chủ tịch UBND thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng về hành vi “Nhiều lần sử dụng trái phép và nghiện các chất ma túy”, tuy đã chấp hành xong hình phạt nhưng cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét việc: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Về tang vật của vụ án, xét thấy, số lượng ma túy sau khi giám định và 01 bình mũ tự chế dùng để sử dụng ma túy là những vật bị cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Còn 01 điện thoại di động hiệu Starlight M06 màu cam xanh đã qua sử dụng có gắn sim số 0943.095209 không liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho bị cáo (mẹ của bị cáo nhận thay) là phù hợp.

[6] Đối với người phụ nữ tên H mà bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, xét thấy, do không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Viện kiểm sát tách ra giao cho Cơ quan điều tra xác minh làm rõ, có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo C **01 (một)** năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 22/7/2020.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: số lượng ma túy còn lại sau khi trích giám định ký hiệu M.62/2020 được niêm phong trong phong bì hoàn mẫu 164/GDH-PC09 ngày 26/7/2020 và 01 bình mũ tự chế.

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND TP Cà Mau;
- Bị cáo;
- Cơ quan điều tra CATPCM;
- Cơ quan THA hình sự, THA dân sự TP Cà Mau;
- Trại tạm giam TP Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, AV, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Kim Oanh